

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều kiện nuôi tôm nước lợ siêu thâm canh, công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều kiện nuôi thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều kiện nuôi tôm nước lợ siêu thâm canh, công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Tên Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh được sửa đổi như sau:

“Ban hành Quy định về nuôi tôm nước lợ thâm canh mật độ cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”.

2. Tên Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh được sửa đổi như sau:

“Quy định về nuôi tôm nước lợ thâm canh mật độ cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”.

3. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Nuôi tôm nước lợ thâm canh mật độ cao là nuôi trong ao đất lót bạt nilong hoặc trong hệ thống bể hoàn chỉnh, tuần hoàn hay không tuần hoàn nước, thả giống sinh sản nhân tạo với mật độ rất cao từ 40 - 100 con/m², năng suất đạt 10 tấn/ha/vụ trở lên đối với tôm sú và mật độ từ 120 - 600 con/m², năng suất đạt 30 tấn/ha/vụ trở lên đối với tôm chân trắng, đòi hỏi kỹ thuật cao, có khả năng kiểm soát môi trường và cho ăn tự động bằng thức ăn viên chất lượng cao và ứng dụng công nghệ mới vào nuôi tôm, đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp.

4. Tiêu đề Chương II được sửa đổi như sau:

“Quy định về cơ sở nuôi”.

5. Khoản 3 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Bảo vệ môi trường

- Đối với cơ sở có quy mô diện tích mặt nước từ 10 ha trở lên phải lập thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường và thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với cơ sở có quy mô diện tích mặt nước từ 05 đến dưới 10 ha phải thực hiện đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp cơ sở nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên thì thuộc thẩm quyền xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với cơ sở có quy mô diện tích mặt nước dưới 05 ha không phải thực hiện thủ tục môi trường. Tuy nhiên, việc quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật; đặt biệt cơ sở phải có biện pháp quản lý, công trình xử lý chất thải đảm bảo đạt quy chuẩn quy định hiện hành trước khi thải ra môi trường.

- Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan”.

6. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Đăng ký nuôi tôm và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi theo yêu cầu

1. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện đăng ký nuôi tôm theo quy định tại Điều 36 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

2. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi tôm theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân áp dụng theo quy định tại Điều 35 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản”.

7. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Sửa đổi tiêu đề Điều 18: “Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nuôi tôm” thành “Trách nhiệm của cơ sở nuôi tôm”

- “2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động nuôi tôm, chất lượng, an toàn thực phẩm của sản phẩm nuôi tôm do cơ sở cung cấp; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nuôi tôm”.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07 / 9 / 2019./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các CQCM thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Báo, Đài PT&TH Trà Vinh;
- Website Chính phủ;
- Các Phòng: KT, CN-XD, KG-VX, TH-NV; TT. TH-CB và BTCĐ-NC;
- Lưu: VT, NN. 48 bản

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng